

Số: 123/TM-BVTTHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Tâm thần Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Quan trắc môi trường trong Bệnh viện năm 2026

Bằng thư mời này, Bệnh viện Tâm thần Hà Nội thông báo mời các nhà cung cấp có đủ năng lực tham gia chào giá gói thầu: Quan trắc môi trường trong Bệnh viện năm 2026 (Phạm vi công việc theo phụ lục 01, phụ lục 02 đính kèm)

- Yêu cầu hồ sơ chào giá/báo giá gồm
  - + Bảng chào giá/báo giá hoặc giấy tờ tương đương (thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 60 ngày)
  - + Hồ sơ năng lực (có đăng kí kinh doanh hợp lệ)
  - + Hồ sơ được đặt trong phong bì kín, có thông tin của đơn vị chào giá.
  - + Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 365 ngày.
  - + Thanh toán sau khi hai bên hoàn thành nghiệm thu bàn giao và có hóa đơn tài chính theo quy định.

- Yêu cầu nội dung trong bản chào giá như sau:

+ Đề nghị cung cấp đủ thông tin theo phụ lục đính kèm, ghi rõ: **số thứ tự, danh mục, đặc điểm kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, đơn giá (có thuế/không thuế), thành tiền, tổng cộng.**

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

- + Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát nhanh.
- + Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Tâm thần Hà Nội. Địa chỉ: Số 30, Ngõ 467, đường Nguyễn Văn Linh, Phúc Lợi, Hà Nội.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ : Đ/c Đặng Thị Chuyển - SĐT: 0983 397 769

- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 đến ngày 06 tháng 02 năm 2026 (Trong giờ hành chính). Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được chấp nhận./.

Nơi nhận:

- BGĐ (để báo cáo);
- Các nhà cung cấp;
- KHTH-đăng Web
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Ủy

## PHỤ LỤC 01

### Quan trắc môi trường lao động

(Kèm theo thư mời số 23/TM-BVTTHN, ngày 28/01/2026  
của Giám đốc Bệnh Tâm thần Hà Nội)

STT	Danh mục quan trắc	Đơn vị tính	Số lượng
<b>A</b>	<b>Các chỉ tiêu Vi khí hậu, Vật lý và Hơi khí độc</b>		
1	Vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió)	Vị trí	53
2	Ánh sáng	Vị trí	53
3	Tiếng ồn phân tích dải tần số	Vị trí	53
4	Phóng xạ	Vị trí	4
5	Bụi hô hấp	Vị trí	53
6	CO <sub>2</sub>	Vị trí	53
7	Methanol	Vị trí	1
8	Ethanol	Vị trí	1
9	Axit HCl	Vị trí	2
10	Axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	Vị trí	2
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu vi sinh trong không khí</b>		
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Vị trí	9
2	Cầu khuẩn tan máu	Vị trí	9
3	Tổng số nấm mốc	Vị trí	9
<b>C</b>	<b>Các chỉ tiêu tâm sinh lý và Ecgônômi</b>		
1	Đánh giá biến đổi tim mạch khi làm việc bằng bất mạch	Người	136
2	Theo dõi tần số nhịp tim trong ca lao động bằng Holter điện tim	Người	20
3	Đo thời gian phản xạ thị - vận động	Người	136

<i>STT</i>	<i>Danh mục quan trắc</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>
4	Đánh giá dung lượng nhớ (test trí nhớ ngắn hạn)	Người	136
5	Đo tần số nhấp nháy ánh sáng tới hạn (CFF)	Người	136
6	Đánh giá gánh nặng lao động do đặc điểm yêu cầu công việc	Người	68
7	Đánh giá mức độ trách nhiệm với công việc/mức độ nguy cơ với tính mạng bản thân	Người	68
8	Đánh giá chế độ lao động	Người	68
9	Đánh giá Ecgônômi vị trí lao động bằng bảng kiểm	Người	68
<b>D</b>	<b>Chi phí khác</b>		
1	Tiền xe ô tô chở cán bộ và máy móc	Ngày	3
2	Chi phí nhân công (03 ngày)	Người	12

VIỆN  
TH.  
ANỘ  
☆

## PHỤ LỤC 02

### Quan trắc môi trường không khí, nước sinh hoạt, chất thải rắn y tế và chất thải nguy hại

(Kèm theo thư mời số 122/TM-BVTTHN, ngày 28/01/2026  
của Giám đốc Bệnh Tâm thần Hà Nội)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>		
<b>I</b>	<b>Phân tích chất lượng nước thải sau xử lý (01 điểm/đợt x 4 đợt = 04 điểm = 04 mẫu)</b>		
1	pH	Mẫu	4
2	BOD <sub>5</sub>	Mẫu	4
3	COD	Mẫu	4
4	TSS	Mẫu	4
5	S <sup>2-</sup>	Mẫu	4
6	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	Mẫu	4
7	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	Mẫu	4
8	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Mẫu	4
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	4
10	Coliform	Mẫu	4
11	Samonella	Mẫu	4
12	Shigela	Mẫu	4
13	Vibrio cholera	Mẫu	4
<b>II</b>	<b>Phân tích chất lượng không khí (6 điểm/lần x 2 lần = 12 điểm = 12 Mẫu)</b>		
1	Nhiệt độ, độ ẩm	Mẫu	12
2	Vận tốc gió	Mẫu	12
3	Tiếng ồn	Mẫu	12
4	Bụi tổng lơ lửng	Mẫu	12
5	SO <sub>2</sub>	Mẫu	12
6	NO <sub>2</sub>	Mẫu	12
7	CO	Mẫu	12
8	NH <sub>3</sub>	Mẫu	12

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng
9	H <sub>2</sub> S	Mẫu	12
<b>III</b>	<b>Phân tích các chỉ tiêu nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT (01 điểm/đợt x 4 đợt = 04 điểm = 04 mẫu)</b>		
1	Màu sắc	Mẫu	4
2	Mùi vị	Mẫu	4
3	Độ đục	Mẫu	4
4	Clo dư	Mẫu	4
5	PH	Mẫu	4
6	Độ cứng	Mẫu	4
7	Hàm lượng Amoni (NH <sup>+</sup> <sub>4</sub> )	Mẫu	4
8	Hàm lượng sắt Fe	Mẫu	4
9	Chỉ số pecmanganat	Mẫu	4
10	Hàm lượng Asen tổng số	Mẫu	4
11	Hàm lượng Clorua (Cl <sup>-</sup> )	Mẫu	4
12	Hàm lượng Florua (F <sup>-</sup> )	Mẫu	4
13	E. coli	Mẫu	4
14	Coliform	Mẫu	4
<b>IV</b>	<b>Báo cáo tình hình sử dụng chất thải rắn y tế và chất thải nguy hại</b>		2
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>		
1	Chi phí cho người lấy mẫu và xe chuyên dụng chở thiết bị; dụng cụ lấy mẫu, bảo quản mẫu.		4 đợt
2	Chi phí lập báo cáo		4 đợt